

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Hữu Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1971.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm trả nợ: Anh Đỗ Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Hữu Đ số tiền gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

- Phương thức thanh toán như sau: Vào ngày cuối cùng hàng tháng anh Đỗ Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho anh Vũ Hữu Đ số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ.

- Thời gian thanh toán: Kể từ tháng 3 năm 2020.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Đỗ Văn B nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Trả lại cho anh Vũ Hữu Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001965 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Loan

